

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-PT
Ngày: 10/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết và ông Bùi Đăng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo: Vũ Quốc T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T1 và bà Lê Thị G; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Đặng Văn S, Hoàng Ngọc Thanh B thuộc Văn phòng luật sư Đặng S và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số C, Ngõ A, đường T, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt luật sư Hoàng Ngọc Thanh B.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1937, địa chỉ: Xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương; bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1960, địa chỉ: Phường T, thành phố H; ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1965, địa chỉ: Xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương; anh Nguyễn Văn P3, sinh năm 1970, địa chỉ: xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương; anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976, địa chỉ: Xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương; ông Nguyễn Văn P4, sinh năm 1961, địa chỉ: Khu D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Quốc T có giấy phép lái xe hạng FC, hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH X. Khoảng 06 giờ ngày 07/02/2023, T một mình điều khiển xe ô tô biển số 34H - 020.78 của Công ty TNHH X chở bê tông tươi cho công trình xây dựng của ông Bùi Văn C1 ở thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Trích hết bê tông khỏi bồn xe rồi điều khiển xe từ nhà ông C1 ra đường liên xã Ú, huyện N và xã Q, huyện T. Khi đi đến ngã tư, T điều khiển xe ô tô bồn rẽ trái đi về hướng xã Ú, huyện N để lấy bê tông thì va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn Q điều khiển đi đến theo hướng từ xã Ú, huyện N đi xã Q, huyện T làm ông Nguyễn Văn Q chết tại hiện trường. Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/GĐPY ngày 16/02/2023, Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn Q do bị chấn thương ngực kín (gãy nhiều xương sườn hai bên; gãy xương đòn trái; gãy xương ức; chảy máu khoang ngực). Tại Bản kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 27/3/2023, V - Bộ C2 kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 30/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/7/2023, bị cáo T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa: Xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh và điều khoản pháp luật đã áp dụng là đúng. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã chủ động đến cơ quan công an trình báo, tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Vũ Quốc T theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo và không buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 07/02/2023, tại đường liên xã Ú thuộc địa phận thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương, Vũ Quốc T có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô biển số 34H-020.78 đến ngã tư, do không giảm tốc độ khi chuyển hướng rẽ trái tại đường giao nhau cùng mức nên đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn Q điều khiển. Hậu quả: ông Q tử vong tại hiện trường. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo vi phạm quy định về chuyển hướng xe khi tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về tội danh và điều luật áp dụng bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn đã tích cực thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho bị hại; được bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Với các tình tiết nêu trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí sơ thẩm thể hiện thái độ ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Việc bị cáo trình diện sau khi gây tai nạn giao thông là nghĩa vụ của bị cáo, bị cáo chấp hành các triệu tập của cơ quan tố tụng là thể hiện sự thành khẩn, ăn năn hối cải do hành vi của mình gây ra. Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo mục

đích trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Quốc Trịnh . Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Vũ Quốc Trịnh .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/9/2023) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Vũ Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Vũ Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Vũ Quốc T đã nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2020/0000040 ngày 07/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Ninh Giang;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Vụ GDKT I - TANDTC;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Hữu Hiệu**